

chụp khiến cho nhiều văn nghệ sĩ bất bình, bực mình vì họ có cảm giác bị bêu riếu, bị bôi nhọ, bị xúc phạm. Thực ra thì chuyện cũng chẳng đến nỗi to tát thế, nếu như ông cứ để tên tập sách là "*Nghệ sĩ tỉnh Đông*" như bản thảo lúc ban đầu, hay một cái tên nào đó vu vơ hơn, chứ đừng theo kiểu vớ vào như thế. Đằng này, nó lại là "*Đời nghệ sĩ*", làm gì mà chẳng đụng chạm, làm gì mà chẳng tai tiếng khi nó mang hình hài của cả giới văn nghệ sĩ - một giới mà xưa nay vẫn được coi là cực kì nhạy cảm.

Lâu nay, mọi người trong xã hội nói chung vẫn nhìn văn nghệ sĩ bằng con mắt ác cảm, tò mò. Trong tư tưởng của họ, đã là văn nghệ sĩ thì tóc tai thường là bặm trợn, râu rượi, quần áo nhếch nhác, hôi hám, lười tắm giặt, ăn mặc lếch thếch, rượu chè bê tha, say xỉn suốt ngày, nói năng thì bạt mạng, lỗ măng, trai gái bỏ bịch thường xuyên... Họ vốn đã không hiểu, không thông cảm cho phần lớn văn nghệ sĩ, thì bây giờ lại được nhà văn Đoàn Ngọc Hà cố suy, đồng tình. Thì đây, ông đã để cho chính nhân vật Yên Hoa - một văn sĩ cấp tiến đọc những câu thơ về giới của mình rất khó chấp nhận:

*Dạc dài nghệ sĩ, diễn viên*

*Không hâm thì dở, không điên thì khùng*

*Ai ơi, chớ có thị hùng*

*Nó là nghệ sĩ thì đừng chấp chi.*

Trang 233, ông còn định nghĩa: "Nghệ sĩ là gì ư? Nghệ sĩ là những người như thế, dở hơi đến khôn khổ, điên khùng đến khôn khổ, say và yêu đến khôn khổ và thú vị đến tận cùng của cái thú vị". Không những thế, các văn nghệ sĩ trong tác phẩm của ông mỗi khi mở miệng ra nói chuyện với người khác thì cao ngạo, huênh hoang, tinh tướng, còn khi nói chuyện giữa những văn nghệ sĩ với nhau thì chê bai, hằn học, chửi bới, bôi bác, giễu cợt nhau rất khó nghe, cứ như họ không phải là con người, cứ như họ là một bầy đàn không có nhân tính. Ngay cả cái chết rất vinh quang của nhà thơ Văn Cát cũng bị giới văn nghệ sĩ dè bĩu, bôi bác và phủ nhận, vì theo họ, Văn Cát chết là do quá say sưa với giải thưởng, bia rượu lu bù và đột quy trong một cơn say, chứ không phải là ngã xuống trên một giảng đường đại học như báo chí đưa tin.

Nên hiểu rằng, văn nghệ sĩ cũng là con người. Mà đã là con người thì mấy ai tránh được những thói hư tật xấu? Chỉ có điều, so với những người lao

động bình thường khác thì họ là những người lao động nghệ thuật nên dễ mắc phải hơn và dễ bị mọi người phát hiện ra hơn, bởi họ không che đậy, giấu giếm kỹ lưỡng được vì họ dễ xúc động hơn và cách nghĩ, cách cảm nhận cuộc sống của họ thoáng hơn. Công bằng mà nói, dù văn nghệ sĩ là những người có cá tính mạnh mẽ, dễ cao hứng, dễ bốc đồng nhưng không phải ai và không phải lúc nào, ở đâu họ cũng như thế. Họ là những người có hiểu biết, có văn hoá và rất nhiều trong số họ là những nhà giáo, nhà lãnh đạo, nhiều người có cả học vị thạc sĩ, tiến sĩ, nhiều người là giáo sư. Vì vậy mà không phải tất cả văn nghệ sĩ đều quá ồn ào, quá lộn xộn, quá âm ỉ như một đàn ong vỡ tổ, như một đám quân ô hợp, như một đám du thủ du thực trong các cuộc họp như thế. Và không phải tất cả đều luôn chê bai tài năng của nhau theo kiểu "*văn mình vợ người*" như thế, mà nhiều văn nghệ sĩ thực sự cầu thị, thực sự trân trọng người khác và thực sự biết mình. Nếu quả thực các văn nghệ sĩ đều như các nhân vật trong tác phẩm của Đoàn Ngọc Hà thì họ đáng bị phỉ nhổ, đáng bị bầm viên, đáng bị xã hội đào thải từ lâu rồi, chứ làm sao mà còn tồn tại và phát triển được như bây giờ.

Đọc xong "Đời nghệ sĩ", cảm giác chung là ngột ngạt, tù túng, bức bối khi cái tốt luôn bị chèn ép, bị đánh bại một cách thảm hại. Nhìn chỗ nào, nhìn vào ai, người ta cũng thấy những cái xấu xa, độc ác. Cái tốt của văn nghệ sĩ có vẻ yếu ớt, mong manh quá, dễ suy sụp, dễ đổ vỡ quá khi mà nó chỉ hiện diện trong những con người nhu nhược và vô cùng lẻ loi, đơn độc giữa cuộc đời. Không ai ủng hộ họ, đồng tình với họ, hậu thuẫn cho họ. Họ tù túng, bất lực trong việc đấu tranh với cái xấu, thậm chí còn coi cái xấu là bạn, sống chung với nó, hoà lẫn vào nó, chịu đầu hàng, khuất phục và chịu sự thôn tính của nó. Một nhà văn Hoàng từng sùng sững tài năng, với vợ đạo đức nhưng lại là mẫu người cũ, ngại thay đổi, ngại va chạm, không đủ dũng cảm và không có biện pháp để dờ toang, tháo bỏ những rào cản, những bí bách của Hội Văn nghệ mà ông đang làm Chủ tịch, không dám cắt bỏ những sợi dây đã trói buộc, đã ghi chặt sự sáng tạo của văn nghệ sĩ, đã ru ngủ các hội viên của ông trong nhiều năm qua. Cuối cùng, ông chặc lưỡi bằng lòng với những gì mình có, chỉ biết hướng về ánh hào quang của quá khứ, giữ khư khư những gì thuộc về lịch sử. Cách duy nhất mà ông có thể làm được và đã lựa chọn là đóng cửa, là khép lại tất

cả những quan hệ bên ngoài để được thánh thiện hơn và yên ổn viết, đành bất lực và đầu hàng vô điều kiện với sự tung hoành của những thứ mà ông vốn coi là xấu xa, rác rưởi, cặn bã.

Một nhà thơ Văn Cát tài năng, cương trực, khả năng thẩm định văn chương tốt, khả năng viết phê bình cực kì sắc bén thì lại thích nói móc máy, thích đi chọc ghẹo, chế giễu những thứ mà anh cho là lỗi bịch, nhớ nhãng nhiều khi đến quá trớn và rất ngang ngược nhưng lại chẳng bao giờ nhìn lại mình, ăn ở thì luộm thuộm, bản thủ. Hơn nữa, ngoài tài văn chương ra, Văn Cát không biết làm gì để có tiền nuôi vợ con, chăm lo cho gia đình, thậm chí có mấy chỉ vàng vợ dành dụm được cho lúc sinh nở, anh cũng lấy mất để in thơ, đến nỗi, con anh vì vậy mà suýt nữa phải chết đói vì sữa của vợ không chảy ra được do thể lực yếu, không có tiền bồi dưỡng. Anh luôn là người thừa, là kẻ ăn bám, là tên vô tích sự đối với gia đình nên đành tìm đến với cái chết như để trốn chạy sự bất lực của mình. Anh đã chết khi vừa nhận được giải thưởng lớn, khi vừa khảng định được tài năng của mình. Anh đã chết bởi sự cùng quẫn, bế tắc, tù túng, ức chế đã bị mưng mủ quá lâu. Vừa được cởi bỏ, giải phóng về tư tưởng, đáng lẽ

là lúc anh phát huy và cống hiến tốt nhất tài năng của mình cho văn học và cho gia đình, thì Đoàn Ngọc Hà lại không biết xây dựng hình ảnh của anh trong cơ chế mới như thế nào, đành để Văn Cát chết yểu trong những ẩn ức cuộc đời đầy gian truân, lận đận mà Văn Cát đã ngụp lặn và đắm chìm trong đó suốt cả một thời tuổi trẻ tài hoa. Và để cho cái chết của anh không quá tiêu cực, không phải vì tâm bệnh, Đoàn Ngọc Hà đã cho tập thơ của anh đoạt giải thưởng lớn, giúp anh trở thành một đốm lửa thiêng bùng lên, chói sáng dữ dội và quàn quai trước khi tắt ngấm và lụi tàn. Anh cũng không ít lần từng cay cú, bất cần, bất mãn với những điều không may mắn, không công bằng dành cho anh. Anh đã hoàn toàn bó tay, chịu buông xuôi cho số phận khi mà không biết sẽ phải làm gì để có thể giải quyết ổn thoả, hợp lí giữa sự đam mê sáng tạo và một cuộc sống gia đình hết sức bình thường.

Một cô Thảo Nguyên trong trắng, xinh đẹp, có giọng hát trời phú, có thân phận và hoàn cảnh éo le, nhưng lại luôn biết giữ mình và luôn biết hướng tới những điều thánh thiện, những gì tốt đẹp nhất. Nhưng cái tài, cái sắc ấy lại không giúp ích gì được cho đời, không để cho cuộc sống có cơ hội chiêm

ngưỡng, tôn vinh mà đành phải chết trong oan ức, tủi hờn, chết trong bế tắc, chết để được giải thoát khỏi những đọa đầy, những phán xét không công bằng của những người ghen ghét. Và để giải quyết những mâu thuẫn giữa cái tốt và cái xấu, để cho cuốn tiểu thuyết của mình nhân văn hơn, Đoàn Ngọc Hà đã để cho những nghệ sĩ xấu xa như Thư Hiên, Mộng Trầm, Lâm Tuyền... phải trả giá. Tuy nhiên, đó là cách giải quyết vấn đề rất khiên cưỡng, gượng gạo, vô lí và rất khó thuyết phục được người đọc, bởi việc tố cáo của Mộng Trầm đối với Lâm Tuyền chưa đủ chứng cứ và cơ sở pháp lí để khởi tố hình sự và bắt giam đối với một Tỉnh uỷ viên, một Giám đốc Sở Văn hóa quyền uy như thế, thậm chí còn không đủ cơ sở để kỉ luật Lâm Tuyền, có chăng thì chỉ làm mất uy tín chính trị của Lâm Tuyền thôi. Còn việc sám hối muộn màng của Thư Hiên và tên tiến sĩ rởm đã từng lừa Văn Cát viết hộ luận án và quỵ luôn của anh mấy chục triệu đồng cũng rất mờ nhạt, chỉ như một tia chớp loé lên khi mà thực sự họ đã bị đẩy đến tận chân tường, bị đẩy vào tận đường cùng, không còn nơi nào để bấu víu nữa. Hơn nữa, sự việc đó cũng chỉ xảy ra trong một đêm tối, ngoài nghĩa địa, không ai biết, chỉ có linh hồn của

Văn Cát và hai kẻ xấu xa, bất nhẫn chứng kiến thôi. Một cái kết như thế thì quá đơn giản, quá sống sượng và quá tầm thường khi mà những kẻ đốn mạt chỉ bị lương tâm lên án khi đêm về, và cũng chỉ biết đứng yên sám hối bên mộ người chết lúc không có ai, lúc không ai nhìn thấy, chứ họ chưa thực sự nhận ra con người đáng khinh bỉ, đáng ghê tởm của mình lúc ban ngày tràn ngập ánh sáng mặt trời nên chưa có ý nghĩ hướng thiện. Đặc biệt, hai cái xấu lại cùng gặp nhau trong một hoàn cảnh khá vô thức như thế, chắc chắn sau này, khi mà cuộc sống ngày thường tiếp tục hiện hữu và bủa vây lấy họ, họ sẽ trở thành những kẻ cực kì nguy hiểm.

Nhân vật nổi bật nhất, được Đoàn Ngọc Hà lột tả rõ ràng, đầy đủ nhất suốt từ trang đầu đến trang cuối cùng của tiểu thuyết là Thư Hiền, lại chẳng mang lại cho người đọc một giá trị tư tưởng nào, ngoài một vài điều vụn vặt và hết sức vu vơ. Thực ra, khi xây dựng cả một hệ thống những nhân vật chính, không phải là ông không có mục đích rõ ràng, mà là vì ông mãi lan man, cà kê vào những câu chuyện tình ái vụn vặt nên không thể làm nổi bật lên được những giá trị tư tưởng đó. Với lại, cũng cần nói thẳng ra là ông hiểu biết về chốn quan trường,



về những vấn đề chính trị, về pháp luật còn khá khiêm tốn. thành ra, việc cởi bỏ những nút thắt của câu chuyện không thành công.

Dù sao, một cuốn tiểu thuyết dày dặn tới trên 350 trang, viết về một góc khuất trong đời sống của văn nghệ sĩ như thế này, thì không thể chỉ nói cho sướng miệng, mà cần phải chuyển tải được một ý tưởng, một ngụ ý gì đó khá rõ ràng và sâu sắc, chứ chỉ dừng lại ở mức độ bôi bác, bài xích, giễu cợt văn nghệ sĩ như vậy, chẳng khác nào tự vả vào mặt mình và thực sự, người đọc cảm nhận được những dấu hiệu già nua, bất lực trong ngòi bút của ông. Nhiều kẻ vốn không ưa giới văn nghệ sĩ nhờ vậy mà được dịp hả hê ăn mừng vì cho rằng: chính các văn nghệ sĩ cũng đang bói bèo ra bọ, đang chửi nhau tới bồi trên văn đàn... Buồn và thất vọng!

Có thể nói, "*Thời nghệ sĩ*" là một cuốn tiểu thuyết *sặc mùi sex*. Đoàn Ngọc Hà đến với sex không phải như một số cây bút trẻ hiện nay đến với nó bằng sự hăm hở, mới lạ và đầy khoái cảm, mà ông coi sex như một sự trải nghiệm, như một thói quen, như một sự tung hứng va đập nhanh một cách tử mẫn những chi tiết tục tĩu, vụn vặt về những bộ phận trên cơ thể phụ nữ, về chiếc quần lót và áo lót của

phụ nữ. Không những thế, ông còn sử dụng đi sử dụng lại rất nhiều lần những hình ảnh thô thiển đó. Tất nhiên, ngày nay không ai nặng nề lắm về chuyện này vì nó cũng là một nhu cầu hết sức bình thường của con người. Tuy nhiên, thể hiện nhu cầu này một cách bản năng và thú tính như Thư Hiên đối với Lê Thị Lý, với Tí Nhài, và với Mộng Trâm... thì thật là kinh tởm. Nhưng chính sex cũng đã đem lại thành công cho nhà văn khi ông miêu tả về đời sống phòng của vợ chồng Thư Hiên và Diệu Trai rất lạ và độc đáo, lại không hề dung tục. Đó là một thứ ánh sáng lung linh của tâm hồn con người khi giao hoà, giao cảm với nhau về thể xác. Đặc biệt là sở thích chần gồi rất kiêu kỳ, kiêu cách, lạ đời và cũng rất sách vở của Diệu Trai đã làm cho người đọc có được một cách nhìn khá thú vị về sex.

Nhiều người khi đọc xong cuốn tiểu thuyết này của ông đã rất ngạc nhiên vì không thấy được sự thâm thúy, sâu cay trong giọng văn của một nhà giáo dạy văn. Thậm chí, ngay cả những nhân vật phản diện trong tác phẩm của ông cũng chưa rõ nét, chưa thực sự nổi bật, cứ na ná như nhau, không có những xung đột, xung khắc, mâu thuẫn về tính cách, tư tưởng, thành ra văn nghệ sĩ cả tốt và xấu

đều giống nhau. Thành công nhất, đáng ghi nhận nhất trong "Đời nghệ sĩ" là Đoàn Ngọc Hà cũng đã nói được cái đau đớn, quần quai, khổ sở của văn nghệ sĩ khi thai nghén và sinh hạ đứa con tinh thần của mình trong cô đơn, trống vắng, trong những ê chề, tủi hờn, trong con mắt tò mò của thiên hạ và cả trong sự khinh miệt, giễu cợt, coi thường của chính những người thân yêu, gần gũi nhất. Đằng sau ánh hào quang, đằng sau những vỏ bọc hào nhoáng, lịch thiệp, bình thản của văn nghệ sĩ chính là những nỗi đau vật vờ, âm ỉ như thế mà rất ít người hiểu và thông cảm cho họ, thậm chí có những nỗi đau hoài thai kéo dài hàng chục năm trời làm cho văn nghệ sĩ mất ăn mất ngủ. Tuy nhiên, ông lại không đi được đến tận cùng của nỗi đau, không đưa ra được chi tiết có giá trị để người đọc tự cảm nhận, mà chỉ là những câu kể thông thường, những câu cảm thán gượng gạo. Vì vậy, những điều đó cũng chỉ có thể làm cho người đọc khẽ nhú mày trước khi giở sang trang khác.

*Một đêm cuối tháng 12 - 2006*

## Đoàn Mạnh Phương với vết nứt ở cổng làng

Tôi quen thân với Đoàn Mạnh Phương từ khá lâu nhưng thực sự chỉ bắt đầu để ý đến thơ anh, đọc thơ anh khi bắt gặp bài thơ “*Cổng làng*” mà anh đã dồn nén cả tâm tư, tình cảm của mình để viết tặng cho quê hương.

Không ít lần tôi đã đọc đi đọc lại một bài thơ nào đó của Đoàn Mạnh Phương và cũng không ít lần, tôi đã phải ngỡ ngàng dừng lại, đắm chìm cảm xúc của mình trong một ý thơ, một hình ảnh đầy ấn

tượng và góc cạnh trong thơ của anh. Nhưng có lẽ không bao giờ và không làm sao bút ra được khỏi ý nghĩ của mình hình ảnh về một vết nứt nham nhỏ, thô nhám trên một cái cổng làng cũ kỹ, cổ kính rêu phong của một làng quê **nghèo** vùng đồng bằng Bắc Bộ mỗi khi có ai đó nhắc **đến** tên anh. Đó là vết nứt của thời gian, vết nứt của ký ức tuổi thơ xa vời và mờ ảo hay là vết nứt của lòng người phải dứt bỏ làng quê ra đi trong bộn bề nỗi lo cơm áo, khi ngày ngày phải vật lộn cùng với **nhọc** nhằn, vất vả trong cuộc mưu sinh, giờ gặp lại **những** điều thân thuộc. Vết nứt ấy là một nhân **chứng** cho sự chịu đựng bền bỉ của chiếc cổng làng, nơi quy tụ mọi nét đẹp văn hoá đời thường khi phải gánh trên đôi vai của mình những thăng trầm của lịch sử, những lo toan, nỗi niềm của bao thế hệ người dân quê, bao nỗi vui buồn, cay đắng, cơ cực của những con người lam lũ một nắng hai sương. Một **chiếc** cổng làng mà rất ít người nhìn thấy và chú ý tới vết nứt của nó:

*Những cơn gió vịn vào vết nứt cổng làng tôi*

*Mùi rơm rạ bé tôi lên bằng đằm đìa ký ức*

*Lưng bà đã còng hơn*

*Lúa phơi như nước mắt*

## *Những mùa đông hóc hác gọi tên chồi*

Giọng thơ Đoàn Mạnh Phương rất đầm, nhưng trong mỗi câu chữ, mỗi hình ảnh lại đầy góc cạnh, đến nỗi, người đọc có cảm tưởng rằng: Anh đang viết về quê hương với tình yêu say đắm đầy, nồng nàn đầy nhưng anh cũng đang ngồi nhâm nhi những mảnh ký ức ngọt ngào, đẹp đẽ của mình trước cuộc sống hiện đại và bận rộn. Từ trong tiềm thức xa xăm của anh, một bóng dáng quê hương thuở nào lại hiện về lành lặn và nguyên sơ, thanh thản và bình dị, lam lũ đói và thủy chung, nặng tình, nặng nghĩa.

Mọi người dân quê ngày ấy hình như thương nhau hơn, gần gũi nhau hơn, lo lắng, cảm thông và biết chia sẻ cùng nhau, cũng như biết quan tâm tới tất cả những gì đang đổi thay, dù là nhỏ nhất trong cái làng quê nhỏ bé này. Anh nuối tiếc đấy, nuối tiếc về một làng quê nghèo như cổ tích với tấm lưng còng của bà, với hành trình vất vả của những hạt thóc vàng và những "mùa đông hóc hác" như ánh mắt thiếu ngủ của người dân quê trong những ngày mùa.

Anh thật hạnh phúc khi trong anh còn nguyên vẹn kí ức của tuổi thơ với ấp ú những kỉ niệm về

chiếc cổng làng. Còn tôi, khi sinh ra thì chiếc cổng làng từ bao giờ đã trở thành một huyền thoại đẹp của một làng quê nghèo trong lời kể của bà, của mẹ. Nhưng tôi hiểu anh, thấm thía được những nức nở trong anh khi chợt cúi người nghĩ đến dấu chân của ông, của cha và của những chàng trai làng khoẻ mạnh, không chịu khuất phục cuộc sống đói nghèo đã ra đi từ chiếc cổng làng mà không hẹn ngày trở lại:

*Hơi thở của mùa màng rung qua tuổi thơ tôi*

*Có tiếng chim hót vào tim*

*Kẻ về vết nứt ở cổng làng*

*Về dấu chân của ông tôi, của cha tôi và nhiều người khác nữa*

*Từ cổng làng ra đi*

*Khi bình minh chưa vỡ*

*Chẳng kịp về gọt vỏ những mùa trăng...*

Tình cảm của anh với quê nhà thật mặn mà, sâu nặng. Anh lo cho số phận của từng người dân quê khi phải tha phương cầu thực, tứ cố vô thân. Anh cũng trách lòng người dễ đổi thay, khi gặp được những hoàn cảnh dễ chịu hơn, nhiều người vốn là

nông dân chân chất, hiền lành cũng khác đi, không còn là mình nữa. Anh thương từng vết vôi loang lổ ở trên tường, thương những vết nứt thời gian đầy phũ phàng với nắng mưa và với những kỉ niệm xa lác xa lơ của thời ấu thơ mà anh đang tìm kiếm, chấp nhận, nâng niu:

*Từng vết vôi loang lổ ở trên tường*

*Với vết nứt ở cổng làng*

*Cổ tích như dòng sông chảy vào tuổi nhỏ*

Anh chột giạt mình, chột ngõ ngành khi nghe lời bà ngậm ngùi kể chuyện về những đứa con nhà đất cát từng cắp nón dời quê, đang thành đạt nơi xa:

*Bao tướng tá, nhà văn, tiến sĩ*

*Sinh ra từ vết nứt cổng làng tôi!*

Nếu anh cứ gắn bó cuộc đời mình với ngôi làng nhỏ này, với những con người lam lũ, với những nỗi lo cơm áo canh cánh trong lòng mà không rời làng ra đi theo những ước mơ, những khát vọng, để thành đạt, liệu anh có để ý nhiều và bị ám ảnh bởi cái vết nứt ở cổng làng kia không, để đến nỗi, trong cả bốn khổ thơ, anh đều trần trở với vết nứt này, với từng mảnh đời, từng số phận, từng mảng kỉ niệm nhưng